

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/DS-ST

Ngày: 11/11/2021

*“V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản
và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở QSDĐ”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Năm.

2. Bà Võ Thị Mỹ Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “*bồi thường thiệt hại về tài sản và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn Hùng, sinh năm xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H là ông Nguyễn Văn T - luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Văn T thuộc đoàn luật sư tỉnh T. (Có mặt)

2. Bị đơn: Phan Thị Thu L, sinh năm xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 58 L, khu phố x, phường x, thị xã G, tỉnh T.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: xxxx. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh T.

- Nguyễn Văn G, sinh năm: xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Số 58 Lê Lợi, khu phố 2, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Lê Thị Hiệp, sinh năm: xxxx (Xin vắng mặt)

- Nguyễn Thị Anh, sinh năm: xxxx (Có mặt)

- Đinh Thị Thanh, sinh năm: xxxx (Xin vắng mặt)

- Nguyễn Văn Thảo, sinh năm: xxxx (Có mặt)

- Nguyễn Văn Trúc, sinh năm: xxxx (Có mặt)

- Chị Nguyễn Thanh Ngân, sinh năm: xxxx (Xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Vào khoảng 17 giờ ngày 04/12/2018 bà L là chủ sử dụng các thửa đất phía sau nhà ông, không hiểu vì lí do gì mà bà L thuê người vào phần đất của ông chặt phá gây thiệt hại các cây ông trồng gồm có các bụi chuối, các cây keo, cây bạch đàn. Tổng giá trị thiệt hại do ông tự tính khi làm đơn khởi kiện là 15.600.000 đồng. Trong quá trình tòa án giải quyết ông có yêu cầu thẩm định tài sản và định giá. Kết quả định giá của Công ty định giá do ông yêu cầu có kết quả tổng giá trị thiệt hại là 4.315.000 đồng. Ông thống nhất với giá của Công ty định giá và không có yêu cầu định giá lại. Nay ông yêu cầu bà L bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 4.315.000 đồng. Yêu cầu bồi thường làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu phản tố của bà L yêu cầu ông và các thành viên trong gia đình tôi chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất trả lại đường đi có bề ngang dài khoảng 2m dài khoảng 60m cho bà có lối đi để canh tác là ông không đồng ý vì lối đi này nằm trên phần đất của gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông tạo lập ra lối đi từ năm 2008 (khi trường học Lê Quốc Việt được xây dựng) để sử dụng làm lối đi riêng cho gia đình. Ông xác định đây không phải là lối đi công cộng. Ông xác định rạch thoát nước cấp lối đi của gia đình ông mới là đất công cộng.

** Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn Phan Thị Thu L trình bày:* Khi bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất bà có nghe chủ đất cũ nói là có đường đi vào phần đất bà nhận chuyển nhượng nhưng lối đi này bị ông H trồng cây làm cản trở nên bà và bà con không sử dụng để đi làm ruộng được nên có thuê người

chặt để dọn đường đi mà chưa hỏi ý kiến ông H. Nay ông H yêu cầu bà bồi thường số tiền 4.315.000 đồng bà đồng ý.

Đối với yêu cầu phản tố bà vẫn yêu cầu ông H và các thành viên trong hộ gia đình ông H tháo dỡ chuồng dê, chặt cây để trả lại lối đi cho nhân dân. Bà đề nghị UBND huyện Gò Công Đông, UBND xã T tạo cho người dân lối đi để đi canh tác nông nghiệp cho thuận lợi.

* Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H1, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Tr, chị Đinh Thị Th cùng trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông H, không có ý kiến gì thêm.

* Tại bản tự khai người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông G trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L. Qua đo đạc thực tế phần đất của ông H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp bao nhiêu thì đo đủ cho ông H còn phần đất dư ra là lối đi công cộng.

* Đại diện theo pháp luật Ủy ban nhân dân xã T, huyện Gò Công Đông là ông Huỳnh Ngọc H trình bày: Năm 2019 Ủy ban có tiến hành xác minh lối đi vào phần đất của ông Nguyễn Văn T2 (nay bà L là người nhận chuyển nhượng), phần đất của ông Nguyễn Văn I và bà Nguyễn Thị T3. Qua xác minh 04 hộ dân sinh sống gần khu vực tranh chấp giữa hộ ông H và bà L, kết quả cho biết đất này và con đường đi này hình thành từ sau năm 1975 đến nay (Có biên bản xác minh kèm theo). Căn cứ vào các giấy tờ liên quan cùng biên bản xác minh, Ủy ban nhân dân xã Tân Đông xác nhận con đường đi này là đường đi công cộng do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu phản tố của mình. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đưa ra nhiều lập luận yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông H với số tiền 4.315.000 đồng và bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn vì lối đi này là của ông H và các thành viên trong gia đình tạo lập và bồi đắp đây không phải là lối đi công cộng..

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 169 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử : chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H

ghi nhận việc bà L bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông H với số tiền 4.315.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà L về việc yêu cầu ông H và các thành viên trong hộ gia đình ông H tháo dỡ các công trình và di dời các cây trồng trên lối đi công cộng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Bồi thường thiệt hại về tài sản và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất*” được qui định tại điều 169,589 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H, chị Đinh Thị Th, chị Nguyễn Thanh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Lê Thị H, chị Đinh Thị Th, chị Nguyễn Thanh Ng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án ông H và bà L thống nhất về việc bà L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về hành vi chặt phá cây trồng của ông H với số tiền là 4.315.000 đồng. Việc thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét yêu cầu phản tố của bà Phan Thị Thu L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L yêu cầu ông H chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất cụ thể bà L yêu cầu ông H chặt cây, tháo dỡ các công trình trên đất trả lại hiện trạng lối đi thông thoáng cho người dân sử dụng. Phía ông H cho rằng phần lối đi này là lối đi do gia đình ông tạo lập trên phần đất của gia đình mình chứ đây không phải là lối đi công cộng như bà L trình bày. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập tại Công văn số 704/UBND ngày 14/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông xác định “ - Xét theo hồ sơ VLAP: Theo bản đồ địa chính và sổ mục kê của dự án VLAP thì phần đất có diện tích 168,3 m² đang tranh chấp thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 10, xã Tân Đông, diện tích 35.362,7 m², mục đích sử dụng (theo hiện trạng) là Đất giao thông, tên người sử dụng quản lý đất là Ủy ban nhân dân xã..... Phần diện tích đất hiện là đường đi đang tranh chấp là đường đi công cộng do Ủy ban nhân dân xã Tân Đông đang quản lý.” Ngoài ra, căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc các thửa đất liền kề lối đi tranh chấp gồm: Thửa đất số 458 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH04670 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp cho hộ bà Lê Thị H ngày 31/12/2014; Cước trang 3 tặng cho ông Nguyễn Văn H ngày 31/3/2017; Thửa đất số 467 theo giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH03333 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp cho hộ bà Lê Thị H ngày 31/12/2014; Cước trang 3 tặng cho ông Nguyễn Văn H ngày 31/3/2017; Thửa đất số 468 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH04669 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp cho hộ bà Lê Thị H ngày 31/12/2014; Cước trang 3 tặng cho ông Nguyễn Văn H ngày 31/3/2017 thì phần diện tích lối đi này không nằm trong phần diện tích đất ông H được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Từ những nhận định nêu trên có căn cứ xác ông H có hành vi cản trở quyền sử dụng đất trên phần đất công. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Về chi phí định giá tài sản và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ phía ông H, bà L đều không yêu cầu Hội đồng xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L, ông H được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp một phần với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 169, 589 Bộ luật dân sự;

Điều 12 Luật đất đai.

Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Buộc bà Phan Thị Thu L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản là cây trồng trên đất cho ông Nguyễn Văn H với số tiền là 4.315.000 đồng. Thực hiện nghĩa vụ bồi thường khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Phan Thị Thu L.

Buộc ông Nguyễn Văn H và các thành viên trong hộ ông Nguyễn Văn H chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất tháo dỡ và di dời các công trình và cây cối trên lối đi diện tích 168,3 m² (từ rạch Bào Châu đến hết thửa đất 468) tại thửa 282, tờ bản đồ số 10, xã Tân Đông, diện tích 35.362,7 m², mục đích sử dụng (theo hiện trạng) là đất giao thông, tên người sử dụng quản lý đất là Ủy ban nhân dân xã. (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo)

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị Thu L được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 46862 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

